TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS – ST
Ngày: 24/01/2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cơ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huệ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/12/2023 và ngày 24/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã ĐH mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST – DS ngày 14/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐST – DS ngày 27/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-DS ngày 13/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu phố x, phường HV, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lê B, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu phố x, phường HV, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố x, phường HV, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên theo giấy ủy quyền số 92 quyển số 01-SCT/CK, ĐC ngày 23/01/2024.

Bà H có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố x, phường HV, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông có mảnh đất cần làm giấy chứng nhận nhưng do ông không biết các thủ tục nên ký hợp đồng với ông Nguyễn Lê B để ông B thay ông làm thủ tục. Theo đó

ngày 04/8/2022 ông với ông B làm Hợp đồng đặt cọc với giá 200.000.000 đồng, ông đã giao 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận khi nào ông nhận được hồ sơ đóng thuế thì ông giao số tiền 100.000.000 đồng còn lại cho ông B, nếu đến ngày 19/02/2023 mà chưa có giấy thông báo đóng thuế thì ông B hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng đã nhận cọc cho ông nhưng từ đó đến nay ông không nhận được thông báo nộp thuế. Hết thời hạn ngày 19/02/2023 ông đã nhiều lần liên lạc với ông B, lúc đầu ông B nói để từ từ ông B thu hồi lại của mấy người khác mà ông đã đưa để làm giấy rồi trả lại nhưng dần dần về sau ông gọi điện thoại thì ông B không nghe máy nữa, ông tìm gặp thì ông B lẫn trốn nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải trả lại cho ông số tiền 100.000.000 đồng đã nhận.

Tại biên bản xác minh ngày 30/11/2023, Công an phường HV cung cấp: Ông Nguyễn Lê B, sinh năm 1970 có đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống tại Khu phố x, phường HV, thị xã ĐH.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông B đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Lê B trả lại cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng đã nhận tại Hợp đồng đặt cọc ngày 04/8/2022; đồng ý cho ông B thời hạn đến ngày 30/4/2024 trả dứt điểm số tiền 100.000.000 đồng đã nhận cọc ngày 04/8/2022. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Anh B có nhận của ông T số tiền 100.000.000 đồng để thay ông T đi làm thủ tục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến nay vì vướng cái gì đó nên chưa làm được, Anh B đồng ý trả lại số tiền 100.000.000 đồng đã nhận của ông T nhưng do hiện tại kinh tế khó khăn nên xin đến ngày 30/4/2024 con của ông B, bà H là Nguyễn Quang Đ đang công tác trong Ngân hàng ở Sài Gòn vay trả góp số tiền 100.000.000 đồng này để trả lại cho ông T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã ủy quyền cho bà H tham gia phiên tòa đảm bảo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đến ngày 30/4/2024 bị đơn Nguyễn Lê B phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Hữu T số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc, không tính lãi. Kể từ ngày 01/5/2024 nếu bị đơn ông Nguyễn Lê B chưa trả hết số tiền 100.000.000 đồng nói trên thì hàng tháng ông B phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Ông Nguyễn Lê B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã ĐH giải quyết buộc ông Nguyễn Lê B thực hiện nghĩa vụ trả nợ có hộ khẩu thường trú tại Khu phố x, phường HV, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Lê B thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận tại Hợp đồng đặt cọc ngày 04/8/2022 nên Tòa án đã thụ lý vụ án quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ" là đúng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng đặt cọc ngày 04/8/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Ngày 04/8/2022 ông Nguyễn Hữu T và ông Nguyễn Lê B ký Hợp đồng đặt cọc có nội dung: Bên A (Nguyễn Hữu T) thuê bên B (Nguyễn Lê B) làm 01 bộ hồ sơ mới do Nguyễn Hữu T đứng tên; bên B đã tạm ứng 100.000.000 đồng đến ngày nhận hồ sơ đóng thuế do cơ quan nhà nước cấp giấy thì bên A đóng thêm 100.000.000 đồng, đến thời gian cam kết 19/02/2023 mà chưa có giấy đóng thuế thì bên B hoàn trả lại 100% số tiền đã nhận cho bên A.

[2.2] Tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất trình bày: Ông B có nhận 100.000.000 đồng của ông T để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hết thời hạn hai bên đã thỏa thuận mà ông T chưa nhận được thông báo nộp thuế nên ông B đã vi phạm thỏa thuận ngày 04/8/2022. Hiện tại ông B đang khó khăn nên hai bên thống nhất đến ngày 30/4/2024 ông B trả lại số tiền 100.000.000 đồng đã nhận cho ông T là phù hợp, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 513, 514, 516, 517 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đến ngày 30/4/2024 bị đơn Nguyễn Lê B trả cho nguyên đơn Nguyễn Hữu T dứt điểm số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nhận cọc ngày 04/8/2022, không tính lãi. Kể từ ngày 01/5/2024 nếu bị đơn ông Nguyễn Lê B chưa trả hết số tiền 100.000.000 đồng nói

trên thì hàng tháng ông B phải chịu lãi suất trên số tiền chưa thanh toán theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

+ Bị đơn ông Nguyễn Lê B phải chịu 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0006909 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. ĐH;
- Chi cục THADS TX. ĐH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ